

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 10-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huyền;
2. Ông Nguyễn Văn Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLHS-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Trịnh Thị H; bị cáo có chồng tên Bùi Đức T; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/02/2019 **đến nay; có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Bùi Đức T**, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là cư dân sinh sống khu vực biên giới, thường dẫn các xe chở củ mì từ Campuchia sang bán cho người Việt Nam để hưởng tiền công. Thường ngày, sau khi dẫn xe chở củ mì sang bán cho người Việt Nam, T là người nhận tiền bán củ mì từ người mua rồi giao lại cho tài xế các xe chở củ mì để mang về giao cho người bán.

Ngày 10/01/2019, do tài xế xe tải không phải là người quen nên T trực tiếp mang số tiền bán củ mì sang Campuchia để trả cho người bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi nhận từ chị Đào Thị D, sinh năm 1983, ngụ ấp A, xã C, huyện T, tỉnh N số tiền bán củ mì 9.112 đô la Mỹ (USD) T cất giấu trong cốp xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 70K1-135.42 rồi điều khiển sang Campuchia, khi đến cửa khẩu Quốc tế Xa Mát, thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, T không làm thủ tục khai báo với các cơ quan chức năng về số ngoại tệ nêu trên theo quy định pháp luật, sau khi T điều khiển xe mô tô qua cổng barie cuối cùng để sang Campuchia thì bị lực lượng Công an tỉnh Tây Ninh kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật lúc 18 giờ cùng ngày.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Biên bản kiểm tra tiền lập lúc 10 giờ 15 phút, ngày 18/01/2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xác định 9.112 USD thu giữ ngày 10/01/2019 của Nguyễn Thị T là tiền thật và tỷ giá ngoại tệ 01 USD tại thời điểm ngày 10/01/2019 là 23.155 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Số tiền 9.112 USD (Đô la Mỹ); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70K1 – 135.42 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012646 của xe mô tô biển số 70K1 – 135.42 đứng tên Bùi Đức T (bản chính).

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Thị T có tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 257m² tại xã L, huyện B, tỉnh N, nhưng đang thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS-KSĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử T bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”; căn cứ khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự; các **điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35** của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.112 USD (Đô la Mỹ).

- Trả lại cho anh Bùi Đức T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70K1 – 135.42 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012646 của xe mô tô biển số 70K1 – 135.42 đứng tên Bùi Đức T (bản chính).

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố. Tuy nhiên, bị cáo T đề nghị được nhận lại số tiền 9.112 USD, vì đây là tiền bị cáo phải trả cho khách hàng.

Kiểm sát viên có ý kiến tranh luận: Đối với số tiền 9.112 USD (đô la Mỹ) là vật chứng của vụ án, thu giữ khi bắt quả tang bị cáo vào ngày 10/01/2019, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Đức T không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thị T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Đức T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều **hợp pháp**.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ ngày 10/01/2019, Nguyễn Thị T vận chuyển trái phép 9.112 USD (Đô la Mỹ) tương đương 210.988.360 đồng từ Cửa khẩu quốc tế Xa Mát thuộc ấp Tân Tiến, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để xuất cảnh sang Campuchia bằng giấy chứng minh cư dân biên giới, nhưng không làm thủ tục khai báo Hải quan theo quy định, khi qua cổng barie cuối cùng thì bị Công an tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chính sách quản lý tiền tệ của Nhà nước, đe dọa đến sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kinh tế, nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.112 USD (Đô la Mỹ) bị cáo Nguyễn Thị T vận chuyển trái phép qua biên giới, không khai báo với cơ quan chức năng và bị bắt quả tang vào ngày 10/01/2019 là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70K1 – 135.42 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012646 của xe mô tô biển số 70K1 – 135.42 đứng tên Bùi Đức T, bị cáo T sử dụng để vận chuyển trái phép 9.112 USD (Đô la Mỹ) qua biên giới, anh T không biết, nên cần trả lại cho anh T.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ a khoản 1 Điều 189; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng** về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 9.112 USD (chín ngàn một trăm mười hai đô la Mỹ).

- Trả lại cho anh Bùi Đức T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 70K1 – 135.42 đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 012646 của xe mô tô biển số 70K1 – 135.42 đứng tên Bùi Đức T (bản chính).

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2019).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Thúy

